

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai năm 2021- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 11/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai về ban hành 18 Đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “đổi mới, phát triển nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực - Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025”; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt các Đề án, Kế hoạch lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai;

Triển khai Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 08/03/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai, về đổi mới, phát triển nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực - Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai năm 2021- Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trên cơ sở mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025, từ đó đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và giải pháp trọng tâm thực hiện phát triển khoa học và công nghệ (KH và CN) của tỉnh trong năm 2021; đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, phù hợp với thực tế địa phương; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Việc thực hiện Đề án cần có sự kế thừa, lồng ghép các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch đang và sẽ triển khai trên địa bàn; Khai thác tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương cùng với sự đầu tư của Nhà nước; có giải pháp cụ thể, chú trọng huy động nguồn lực trong nhân dân, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

II. NỘI DUNG

1. Một số chỉ tiêu chính phấn đấu năm 2021

- Thực hiện 25 đề tài, dự án, trong đó: 20 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cấp tỉnh; 04 dự án thuộc chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ KH và CN; 01 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi.

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ đối với 10 doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Lào Cai.

- Hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu cho 04 sản phẩm đặc hữu, tiềm năng của tỉnh; phê duyệt danh mục sản phẩm và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu cho 05 sản phẩm trong năm 2022.

2. Nhiệm vụ

2.1. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

* Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT: 16 đề tài, dự án

Tập trung nghiên cứu xây dựng mô hình nhân giống, trồng, chăm sóc và chế biến các loại cây trồng, vật nuôi, các loài thủy sản và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp tại địa bàn các Bát Xát, Sa Pa, Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Yên. Trong đó:

+ 04 đề tài, dự án nghiên cứu về sản phẩm chủ lực là cây dược liệu (Bảy lá một hoa, Atiso, tam thất, xuyên khung, cà gai leo, giổi ăn hạt, sâm bố chính, mộc hương và độc hoạt..);

+ 12 đề tài, dự án nghiên cứu các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ thân thiện môi trường, liên kết sản xuất gắn với chế biến sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm và nông nghiệp khác, bao gồm: Nghiên cứu, chọn tạo giống lúa lai mới có năng suất, chất lượng cao; Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Ngạnh; Nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật vào xử lý môi trường nước ao nuôi kết hợp biện pháp thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng thủy sản; Ứng dụng hệ thống lọc tuần hoàn RAS để xây dựng quy trình kỹ thuật trong nuôi cá hồi trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phân bón hữu cơ sinh học và hữu cơ khoáng, tổ chức sản xuất theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chuỗi giá trị mận Tả Van.

* Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và các lĩnh vực khác: 09 đề tài

- Văn hóa xã hội: Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Cuộc vận động “mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo” trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong giai đoạn mới; Nghiên cứu xây dựng một số mô hình khởi nghiệp cho thanh niên tỉnh Lào Cai; Nghiên cứu phát triển dịch vụ logistics

hỗ trợ các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Lào Cai; Giải pháp nâng cao công tác diễn tập khu vực phòng thủ các cấp và ứng dụng trong phòng, chống thảm họa dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tình hình mới.

- *Giáo dục đào tạo:* Nghiên cứu xây dựng nội dung giáo dục STEM/STEAM cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tỉnh Lào Cai; thực trạng và giải pháp làm quen sớm với đọc, viết và toán ở trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

- *Y tế:* Nghiên cứu thực trạng bệnh nhân chết não, xây dựng quy trình lấy tạng từ người cho chết não và tổ chức ghép thận tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2023.

- *Bảo vệ môi trường và khác:* Nghiên cứu, xây dựng giải pháp khai thác bền vững nguồn nước karst đảm bảo an ninh nguồn nước và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Lập bản đồ phân bố và đánh giá tiềm năng nước ngầm toàn thị xã Sa Pa cấp nước ổn định lâu dài cho thị xã chống biến đổi khí hậu.

*** *Phê duyệt các danh mục đề tài, dự án nghiên cứu khoa học năm 2022.***

2.2. Hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Xây dựng triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể:

2.2.1. *Điều tra thu thập các thông tin, phân tích, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ cho 10 doanh nghiệp thuộc các nhóm ngành, lĩnh vực sản xuất, bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai*

a) Thành lập Tổ công tác liên ngành rà soát, thu thập thông tin phục vụ xác định, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung: Thành lập Tổ công tác bao gồm 14 người là cán bộ, công chức các ngành: Khoa học và công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải - Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và 03 Chuyên gia. Nhiệm vụ thực hiện rà soát, thu thập thông tin lấy số liệu trực tiếp tại doanh nghiệp phục vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ.

- Hình thức triển khai: Tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành.

- Thời gian thực hiện tháng 8/2021

b) Xây dựng mẫu phiếu điều tra, thu thập số liệu

- Nội dung: Lập 06 mẫu phiếu điều tra theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Mẫu 1. Thông tin chung của doanh nghiệp; Mẫu 2. Thông tin thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp; Mẫu 3. Thông tin sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Mẫu 4. Thông

tin nhân lực, quản lý, thông tin và môi trường của doanh nghiệp; Mẫu 5. Thông tin đầu tư cho nghiên cứu và phát triển của Doanh nghiệp; Mẫu 6. Thông tin Năng lực Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp); Cung cấp thông tin vào phiếu điều tra; Báo cáo kết quả thu thập số liệu điều tra.

- Hình thức triển khai: Trực tiếp lấy số liệu phiếu điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của 10 doanh nghiệp. (có danh sách 10 doanh nghiệp kèm theo)

- Thời gian thực hiện tháng 9-11/2021.

2.2.2. Xây dựng Báo cáo, phân tích đánh giá thực trạng trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất của 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Thành lập Hội đồng Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

a) Đánh giá về nhóm hiện trạng công nghệ, thiết bị sản xuất (Nhóm T)

- Nội dung: Đánh giá các nội dung, tiêu chí sau: Mức độ khấu hao thiết bị, công nghệ; Cường độ vốn thiết bị, công nghệ; Mức độ đổi mới thiết bị, công nghệ; Mức độ tự động hóa và tích hợp sản xuất; Tỷ lệ chi phí năng lượng sản xuất; Tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu sản xuất; Tiêu chuẩn sản phẩm của dây chuyền công nghệ sản xuất.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích hiện trạng về công nghệ, thiết bị sản xuất của 10 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

- Địa điểm, thời gian: Trực tiếp tại các doanh nghiệp và Sở Khoa học và công nghệ; Thời gian triển khai tháng 10-11/2021.

b) Đánh giá về nhóm hiệu quả khai thác công nghệ (nhóm E)

- Nội dung: Đánh giá các nội dung, tiêu chí sau: Năng suất lao động; Mức độ áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; Năng lực bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, dây chuyền, thiết bị của doanh nghiệp; Khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ; Chất lượng nguồn nhân lực.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích hiện trạng về khai thác công nghệ của 10 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

- Địa điểm, thời gian: Trực tiếp tại các doanh nghiệp; Sở Khoa học và công nghệ; Thời gian triển khai tháng 10-11/2021.

c) Đánh giá về nhóm năng lực tổ chức, quản lý (nhóm O)

- Nội dung: Đánh giá các nội dung, tiêu chí sau: Tỷ lệ chi phí cho đào tạo, huấn luyện; Thông tin phục vụ sản xuất, quản lý; Quản lý hiệu suất thiết bị tổng thể; Áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; Bảo vệ môi trường.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích hiện trạng về năng lực tổ chức, quản lý của 10 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

- Địa điểm, thời gian: Trực tiếp tại các doanh nghiệp và Sở Khoa học và công nghệ; Thời gian triển khai tháng 10-11/2021.

d) Đánh giá về nhóm năng lực nghiên cứu phát triển (nhóm R)

- Nội dung: Đánh giá các nội dung, tiêu chí sau: Ứng dụng công nghệ thông tin; Chi phí thông tin; Nhân lực dành cho nghiên cứu, phát triển; Hạ tầng dành cho nghiên cứu, phát triển; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích hiện trạng về năng lực nghiên cứu phát triển của 10 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

- Địa điểm, thời gian: Trực tiếp tại các doanh nghiệp và Sở Khoa học và công nghệ; Thời gian triển khai tháng 10-11/2021.

đ) Đánh giá về nhóm năng lực đổi mới sáng tạo (nhóm I)

- Nội dung: Đánh giá các nội dung, tiêu chí sau: Kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm; Kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ; Năng lực liên kết hợp tác nghiên cứu, phát triển; Năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích hiện trạng về năng lực đổi mới sáng tạo của 10 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho 10 doanh nghiệp.

- Địa điểm, thời gian: Trực tiếp tại các doanh nghiệp và Sở Khoa học và công nghệ; Thời gian triển khai tháng 10-11/2021.

2.2.3. Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Nội dung: Chủ trì, phối hợp với 02 doanh nghiệp khảo sát về hoạt động kinh doanh, năng lực tài chính, sản phẩm, thị trường... từ đó xử lý, phân tích thực trạng về đổi mới công nghệ của 02 doanh nghiệp.

- Hình thức triển khai: Báo cáo xử lý, phân tích thực trạng về đổi mới công nghệ của 02 doanh nghiệp; Thành lập Hội đồng phân tích, xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ cho 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện tháng 12/2021.

2.3. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai

2.3.1. Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công ở trong và ngoài tỉnh đến các tầng lớp thanh niên, sinh viên, học sinh, các nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

a) Thông tin, tuyên truyền về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Hình thức triển khai: Phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Xây dựng chuyên mục “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai trên Cổng thông tin điện tử của Sở” nhằm cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ; Chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thời gian triển khai tháng 9-12/2021.

b) Xây dựng các chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công ở trong và ngoài tỉnh đến các tầng lớp thanh niên, sinh viên, học sinh, các nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức tổ chức triển khai: Phối hợp với Đài truyền hình, Đài phát thanh, Báo Lào Cai xây dựng 02 chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điển hình tiên tiến về khởi nghiệp (*Phối hợp Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp trẻ ... xác định các điển hình tiên tiến về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*).

- Thời gian triển khai tháng 9-12/2021.

2.3.2. Xây dựng, quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Lào Cai

- Hình thức tổ chức triển khai: Tiến hành xây dựng Website (hoặc thuê, khoán) đặt tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ với các chức năng: Cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ; các chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xin cấp Giấy phép hoạt động của Trang Thông tin điện tử về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; Duy trì cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin... (*Giao Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tổ chức quản lý và vận hành Trang thông tin điện tử về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*).

- Thời gian thực hiện tháng 10-12/2021.

2.4. Phát triển tài sản trí tuệ

2.4.1. Triển khai thực hiện hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho 04 sản phẩm tinh dầu sả Bảo Yên, bò vàng Mường Khương, lợn đen bản địa Văn Bàn và rau an toàn Bảo Thắng.

* Các hoạt động hỗ trợ:

- Xác lập quyền đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận (gọi chung là nhãn hiệu), chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm:

- Địa điểm hỗ trợ tại các vùng, xã có sản phẩm được hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã của tỉnh Lào Cai.

- Hình thức hỗ trợ: UBND tỉnh quyết định phê duyệt và cấp kinh phí dự án, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với đơn vị tư vấn.

2.4.2. Tổng hợp danh mục đề xuất sản phẩm hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu năm 2022, rà soát, thẩm định lựa chọn và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn KH&CN tỉnh đánh giá, lựa chọn thông qua danh mục. Thực hiện phê duyệt danh mục sản phẩm và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu cho 05 sản phẩm trong năm 2022:

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân doanh nghiệp các thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu.

- Triển khai các hoạt động phối hợp đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các ngành liên quan đề xuất hỗ trợ kinh phí bảo hộ cho sản phẩm mang địa danh của huyện, xã chưa được hỗ trợ bảo hộ, có danh tiếng, chất lượng, đặc hữu, có quy mô và khả năng mở rộng quy mô sản xuất để lựa chọn (5-10 sản phẩm) đáp ứng tiêu chí đưa vào danh mục sản phẩm báo cáo Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ tỉnh duyệt thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục hỗ trợ.

- Cho phép sử dụng địa danh và xác nhận bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu mang địa danh để hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo hộ.

3. Các giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: Khoa học kỹ thuật là then chốt. Đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và phải được phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân để đổi mới, phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp nâng cao nhận thức và hành động, đề ra chủ trương đúng, trúng, ưu tiên nguồn lực đầu tư, chính sách cho khoa học công nghệ. Đẩy mạnh tuyên truyền đến từng tổ chức và người sản xuất nhằm ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiến tiến vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao vai trò tham mưu của ngành Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước về khoa học công nghệ; Quán triệt sâu sắc các chủ trương, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xác định trách nhiệm, vai trò người đứng đầu sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố về khoa học và công nghệ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Phát huy vai trò nòng cốt chủ động, tích cực của ngành khoa học và công nghệ trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện.

3.3. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ khoa học tâm huyết, trách nhiệm. Chú trọng bồi dưỡng đào tạo, đào tạo lại, đặc biệt là công tác tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng.

- Có cơ chế chính sách phù hợp để sử dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật; thu hút cán bộ trẻ, các chuyên gia giỏi đến công tác tại Lào Cai.

- Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học giỏi.

3.4. Huy động mọi nguồn lực, xây dựng các cơ chế chính sách

- Đẩy mạnh xã hội hoá, thực hiện tốt cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ; thu hút các nguồn lực quốc tế thông qua hợp tác, liên kết.

- Chủ động, tích cực hội nhập; đẩy mạnh hợp tác về nghiên cứu khoa học.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các chính sách phát triển khoa học và công nghệ với các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách địa phương đã ban hành thời gian qua. Đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách mới.

3.5. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học của Trung ương và các tỉnh; đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với các nước tiên tiến.

3.6. Đổi mới cơ chế quản lý KH và CN của tỉnh

Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng ngành và từng cấp; tăng cường công tác thông tin - truyền thông về KH&CN, phối hợp giữa các ngành trong thực thi

chính sách phát triển khoa học và công nghệ, mở rộng liên kết và hợp tác về KH và CN.

3.7. Giải pháp khác

- Đa dạng hóa công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức cá nhân thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, giá trị và lợi ích kinh tế của việc bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, tài sản vô hình của cá nhân, doanh nghiệp.

- Thực hiện việc hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm mang địa danh của tỉnh theo quy trình phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Các huyện, thành phố, thị xã cần chủ động đề xuất sản phẩm hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

- Kịp thời tổng hợp, thẩm định, lựa chọn và tổ chức phiên họp Hội đồng KH&CN duyệt danh mục dự án, tuyển chọn và phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ đúng quy định. Thực hiện quản lý, kiểm tra đôn đốc các dự án theo tiến độ.

III. NHU CẦU VỐN

1. Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2021: 45.924 triệu đồng

2. Nguồn vốn:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 26.549 triệu đồng;
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 3.175 triệu đồng;
- Vốn khác: 16.200 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cân đối nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch; phân bổ kinh phí sự nghiệp khoa học, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Khoa học và Công nghệ cân đối đảm bảo các nguồn lực thực hiện mục tiêu của Đề án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó, chú trọng cho nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các

loại giống chất lượng cao, công nghệ chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai và các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai thực hiện kế hoạch của Đề án, tạo sự quan tâm, ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với phát triển khoa học và công nghệ.

Tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động đóng góp nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai tăng cường tuyên truyền các thành tựu khoa học công nghệ để các tổ chức, cá nhân có cơ hội tiếp cận ứng dụng.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương; tập trung trọng tâm các nội dung: ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ tại địa phương.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :

- TT: TŨ, HỒND, UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng ;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung